| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CH ÍMINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 136/2019/QĐST- DS | *QUẬN S, ngày 17 tháng 5 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

**V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự**

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S- THÀNH PHỐ HỒ CH ÍMINH

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Hồng Nam

***Thư ký phiên họp:*** Bà Trịnh Thị Thơi – Cán bộ Tòa án nhân dân QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S tham gia phiên họp:*** Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân QUẬN S- Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 91/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 91/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Tăng Văn S, sinh năm 1960;

Địa chỉ: 204 Bãi S, Phường 4, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh

Đối với: ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1955;

CMND số: 020 536 647 cấp tại Công an Thành phố Hồ Chí Minh

(Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp đổi thẻ CCCD số 079055004325 ngày 27/02/2019).

Địa chỉ: 204 Bãi S, Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Tăng Thị Gi, sinh năm 1958;

2/ Bà Tăng Thị Tiết L, sinh năm 1967;

3/ Bà Tăng Thị Tuyết Ph, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: 204 Bãi S, Phường 4, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự và các bản tự khai, người yêu cầu ông Tăng Văn S yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1955, số căn cước công dân : 079055004325 ngày 27/02/2019; trú tại 204 Bãi S, Phường 4, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự. Ông Sanh trình bày: Ông Tăng Văn Đ không có vợ, con. Ông Tăng Văn Đ có cha là ông Tăng Văn S, chết năm 1961; mẹ là bà Nguyễn Thị V, chết năm 1979.

Các anh chị em ruột của ông Tăng Văn Đ gồm :

1/ Bà Tăng Thị N, chết năm 2018. Bà Tăng Thị N có con ruột là bà Tăng Thị Tiết L và bà Tăng Thị Tuyết Ph.

2/ Bà Tăng Thị V, chết năm 2007 (không có chồng, con) ;

3/ Bà Tăng Thị Đ, chết năm 2004 (không có chồng, con);

4/ Bà Tăng Thị Gi, sinh năm 1958;

5/ Ông Tăng Văn S, sinh năm 1960.

Vào năm 1988 ông Tăng Văn Đ bị tai nạn giao thông, chấn thương phần đầu, mặc dù gia đình đã chữa bệnh nhiều nơi, kể cả Trung tâm điều dưỡng tâm thần, nhưng bệnh tình ông Đáng không thuyên giảm. Ngày 13/5/2005 Sở Lao động thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 450/QĐ-LĐTBXH về việc đưa đối tượng trở về gia đình để chăm sóc. Tuy nhiên, ông Đáng vẫn chưa khỏi bệnh và không nhận thức, không điều khiển được hành vi.

Do đó, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố Tăng Văn Đ, sinh năm 1955, số căn cước công dân : 079055004325 ngày 27/02/2019 ; trú tại 204 Bãi S, Phường 4, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự. Vì lý do công việc, ông đề nghị Tòa án cho ông vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Tăng Thị Gi, Tăng Thị Tiết L, Tăng Thị Tuyết Ph đồng ý với trình bày của ông Tăng Văn S, yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Tăng Văn Đ mất năng lực hành vi dân sự. Vì lý do công việc, đề nghị Tòa án cho vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân QUẬN S phát biểu ý kiến: Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y tâm thần số 776/2019/KLGĐTC ngày 01/3/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Tăng Văn S tuyên bố ông Tăng Văn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân QUẬN S nhận định:[18]

*[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:*

Yêu cầu về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Tăng Văn Đ có nơi cư trú tại 204 Bãi S, Phường 4, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân QUẬN S, Thành phố Hồ ChíMinh.

Ông Tăng Văn S, bà Tăng Thị Gi, bà Tăng Thị Tiết L, bà Tăng Thị Tuyết Ph có đơn xin vắng mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự. Do đó, Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*[2] Về yêu cầu của đương sự:*

Người yêu cầu là ông Tăng Văn S yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1955, số căn cước công dân : 079055004325 ngày 27/02/2019 ; trú tại 204 Bãi S, Phường 4, QUẬN S, Thành phố Hồ ChíMinh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Tăng Văn Đ không có vợ, con. Ông Tăng Văn Đ có cha là ông Tăng Văn S, chết năm 1961; mẹ là bà Nguyễn Thị V, chết năm 1979.

Vào năm 1988 ông Tăng Văn Đ bị tai nạn giao thông, chấn thương phần đầu, mặc dù gia đình đã chữa bệnh nhiều nơi, kể cả Trung tâm điều dưỡng tâm thần, nhưng bệnh tình ông Đáng không thuyên giảm. Ngày 13/5/2005 Sở Lao động thương binh và xã hội Thành phố Hồ Chí Minh có quyết định số 450/QĐ-LĐTBXH về việc đưa đối tượng trở về gia đình để chăm sóc. Tuy nhiên, ông Đáng vẫn chưa khỏi bệnh và không nhận thức, không điều khiển được hành vi.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 776/2019/KLGĐTC ngày 01/3/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần- khu vực Thành phố Hồ ChíMinh – Bộ Y tế, kết luận ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1955 như sau:

- Về y học : Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt, thể di chứng, giai đoạn thiết sót tăng dần (F20.5.1-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi : Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, có đủ cơ sở tuyên bố ông Tăng Văn Đ Tăng Văn Đ, sinh năm 1955, số căn cước công dân : 079055004325 ngày 27/02/2019 là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*[3]* Về lệ phí ông Tăng Văn S phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự 2015 ;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

*1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Tăng Văn S*:

Tuyên bố Tăng Văn Đ, sinh năm 1955, số căn cước công dân: 079055004325 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/02/2019; trú tại 204 Bãi S, Phường 4, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

*2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Ông Tăng Văn S phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2018/0010820 ngày 29/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Sanh đã nộp đủ lệ phí

*3. Quyền kháng cáo, kháng nghị*: Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định này theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án*: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận:***
-Tòa án nhân dân TPHCM;
-Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S;
-Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S;
-Các đương sự (để thi hành);
- Ủy ban nhân dân Phường 4, QUẬN S.
-Lưu.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Hồng Nam**

***Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:***

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-KDTM".

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày … tháng … năm ….."

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại…… là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại ……..là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày….. tháng…. năm….).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

**"THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)"*

| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S**<br>THÀNH PHỐ HỒ CH ÍMINH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |

Số: 136/2019/QĐDS-ST
Ngày: 17/5/2019
V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"

# QUYẾT ĐỊNH
# GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S – THÀNH PHỐ HỒ CH ÍMINH

*Với thành phần phiên họp sơ thẩm gồm có:*

Thẩm Phán, Chủ toạ phiên họp: Bà Đỗ Thị Kim Sa

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm Sát Viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2016, tại trụ sở của Toà án nhân dân QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh đã họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 142/2016/TLST-DS ngày 16/5/2016 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp số: 383/2016/QĐST-VDS ngày 28/6/2016, giữa các đương sự:

*Người yêu cầu:* Ông Tăng Văn S; sinh năm: 1960 (có mặt)

Trú tại: 53 đường số 5, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bị yêu cầu:* Ông Tăng Văn Đ; sinh năm: 1937

HKTT: 764 Hồng Bàng, Phường 01, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trú tại: 53 đường số 5, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Hồ Thị Vẹn; sinh năm 1962 (vắng mặt-có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

2/ Ông Hồ Ngọc Thiện; sinh năm 1968 (vắng mặt-có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

3/ Bà Hồ Thị Kiều Diễm; sinh năm 1973 (vắng mặt-có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Cùng trú tại: 764 Hồng Bàng, Phường 01, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Hồ Thị Kiều Nga; sinh năm 1969 (vắng mặt-có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Trú tại: 194/39 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc, lời trình bày và xác nhận của các đương sự và ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân QUẬN S tại phiên họp:

**XÉT THẤY:**

**1/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Toà án:**

Ông Tăng Văn S có đơn yêu cầu (nộp ngày 15/10/2016) tuyên bố ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1937, trú tại 53 đường số 5, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là mất năng lực hành vi dân sự. Đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, là thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân QUẬN S, thành phố Hồ Chí Minh.

**2/ Về các yêu cầu của đương sự:**

Người yêu cầu là ông Tăng Văn S yêu cầu tuyên bố ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1937, trú tại 53 đường số 5, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự.

Ông Tăng Văn Đ có chồng tên là Hồ Phước Mạng (tên gọi khác : Hồ Văn Xê)-chết năm 2007, có 5 người con tên là: Hồ Ngọc Toàn (sinh năm: 1960), Hồ Thị Vẹn (sinh năm 1962), Hồ Ngọc Thiện (sinh năm 1968), Hồ Thị Kiều Nga (sinh năm 1969), Hồ Thị Kiều Diễm (sinh năm 1973).

Vào năm 2015 ông Tăng Văn Đ bị bệnh và nhập viện, được bệnh viện Đại học y dược Thành phố Hồ Chí Minh chuẩn đoán là xuất huyết dưới nhện do vỡ phình mạch não, nhồi máu não bán cầu trái, tăng huyết áp giai đoạn 1. Ngày 17/6/2015 bà Sáu được xuất viện về nhà gia đình chăm sóc cho đến nay chưa khỏi bệnh và không nhận thức, không điều khiển được hành vi. Vì vậy, ông Tăng Văn S yêu cầu tuyên bố ông Tăng Văn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự để bổ sung hồ sơ rút tiền tại ngân hàng.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị Vẹn, ông Hồ Ngọc Thiện, bà Hồ Thị Kiều Nga, bà Hồ Thị Kiều Diễm vắng mặt tại phiên họp, có đơn đề nghị Tòa án nhân dân QUẬN S giải quyết việc tuyên bố ông Tăng Văn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự, vắng mặt họ. Bà Hồ Thị Vẹn, ông Hồ Ngọc Thiện, bà Hồ Thị Kiều Nga, bà Hồ Thị Kiều Diễm có bản tự khai ngày 31/5/2016 đồng ý với ý kiến của ông Tăng Văn S yêu cầu Tòa án nhân dân QUẬN S tuyên bố ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1937 là người mất năng lực hành vi dân sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 1488/2016/KLGĐTC ngày 07/6/2016 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế, kết luận ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1937 :

- Về y học : Sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não – mức độ nặng (F01-ICD10).
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi : Mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Như vậy, có đủ cơ sở tuyên bố ông Tăng Văn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân QUẬN S tham gia phiên họp phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Tăng Văn S tuyên bố ông Tăng Văn Đ là người mất năng lực hành vi dân sự.

**3/ Về lệ phí:** Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 39 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, cùng Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội: Ông Tăng Văn S phải chịu lệ phí sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

*Bởi các lẽ nêu trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 39 của Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án, cùng Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 103/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

*1. Chấp nhận yêu cầu của ông Tăng Văn S*:

Tuyên bố ông Tăng Văn Đ, sinh năm 1937, HKTT: 764 Hồng Bàng, Phường 01, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, tạm trú: 53 đường số 5, Phường 11, QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh, là người mất năng lực hành vi dân sự.

*2. Về lệ phí:* Ông Tăng Văn S phải chịu lệ phí sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai số AD/2014/0003286 ngày 16/5/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Toàn đã nộp đủ lệ phí

*3. Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân QUẬN S ra quyết định, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định**.** Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Q6;
- Chi cục thi hành án dân sự Q6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S**
**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Kim Sa**